ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM
20-07-2026 08:11:06 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 834 /QĐ-UBND	*Cam Lâm, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 46: 11 trường hợp - 23 thửa đất

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc

hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định về bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa đính chính sai sót do lỗi trong quá trình xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định 28/2026/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 và Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 1178/UBND-XDNĐ ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vướng mắc công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn xã Cam Lâm;

Căn cứ Thông báo số 14/TB-UBND ngày 21/7/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm;

Căn cứ Thông báo số 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm;

Theo đề nghị của Phó phòng Kinh tế xã Cam Lâm tại Tờ trình số 5743/TTr-PKT ngày 17 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị mới Cam Lâm, cụ thể:

STT	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m^2)
Đất trồng cây lâu năm; Đất trồng cây hằng năm gồm đất chuyên trồng lúa nước và đất trồng cây hàng năm khác (Vị trí 1)		
1	Thôn Bãi Giếng 3 (phía Đông Quốc lộ 1A)	1.063.340
2	Thôn Bãi Giếng (phía Tây Quốc lộ 1A)	901.850
3	Thôn Nghĩa Nam (phía Tây Quốc lộ 1A)	901.850
4	Thôn Tân Hòa (phía Tây Quốc lộ 1A)	901.850
5	Thôn Tân Lập (phía Tây Quốc lộ 1A)	748.019
6	Thôn Tân Sinh Tây (phía Tây Quốc lộ 1A)	748.019
7	Thôn Vĩnh Thái	652.743
8	Thôn Tân Phú (phía Tây Quốc lộ 1A)	748.019

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 46: 11 trường hợp – 23 thửa đất, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - 11 trường hợp - 23 thửa đất, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể:

a) Tổng diện tích đất thu hồi: 54.941 m^2.

b) Tổng số trường hợp có đất thu hồi: 11 trường hợp.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 11 trường hợp không có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo nội dung đơn kê khai của hộ dân.

d) Phương án bố trí tái định cư: Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở): Không.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: 63.469.209.790 đồng.

Bằng chữ: (*Sáu mươi ba tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu hai trăm lẻ chín nghìn bảy trăm chín mươi đồng*).

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường về đất: 44.517.730.777 đồng.

- Kinh phí bồi thường công trình, vật kiến trúc: 1.534.875.352 đồng.

- Kinh phí bồi thường cây trồng vật nuôi: 2.179.698.400 đồng.

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề: 13.388.287.500 đồng.

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 3%: 1.848.617.761 đồng.

- Chi phí khác: không.

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Kế hoạch giải phóng mặt bằng theo tiến độ.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. *(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo).*

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan

1. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm:

Phối hợp Trưởng thôn Hòa Yên, thôn Vĩnh Thái, thôn Tân Lập, thôn Tân Quý, thôn Bãi Giếng 1, thôn Tân Sinh Tây, thôn Bãi Giếng 3, thôn Tân Phú của xã Cam Lâm phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa và Hội trường thôn Hòa Yên, thôn Vĩnh Thái, thôn Tân Lập, thôn Tân Quý, thôn Bãi Giếng 1, thôn Tân Sinh Tây, thôn Bãi Giếng 3, thôn Tân Phú của xã Cam Lâm.

Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong đó ghi rõ mức bồi thường, hỗ trợ, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi: Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Cam Lâm, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa và Xã hội, Giám đốc Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Cam Lâm, Trưởng phòng Giao dịch số 1 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Đảng uỷ xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- CN Phát triển quỹ đất KV Cam Lâm (10 bản);
- Lưu: VT, PKT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Uy Viễn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 46: 11 TRƯỜNG HỢP)
Dự án Khu đô thị mới Cam Lâm
(Kèm theo Quyết định số: ...834...../QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cam Lâm)

I. TỔNG HỢP VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Tổng số trường hợp phê duyệt:	**11**	Trường hợp
2. Tổng diện tích đất thu hồi:	**54.941**	**m²**
Trong đó:		
Diện tích đất nông nghiệp:	54.941	m²
Diện tích đất phi nông nghiệp:	-	m²
Đất ở:	-	m²
Không phải đất ở:	54.941	m²
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (3.1+ 3.2)	**63.469.209.790**	**đồng**
Bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu hai trăm lẻ chín nghìn bảy trăm chín mươi đồng.		
3.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	**61.620.592.029**	**đồng**
Trong đó:		
Bồi thường đất:	44.517.730.777	đồng
Bồi thường công trình, vật kiến trúc:	1.534.875.352	đồng
Bồi thường cây trồng vật nuôi:	2.179.698.400	đồng
Các khoản hỗ trợ:	13.388.287.500	đồng
Chi phí chỉnh lý giấy tờ đất sau thu hồi:		đồng
3.2 Chi phí tổ chức thực hiện:	**1.848.617.761**	đồng
4. Về tái định cư (Kèm theo phương án tái định cư)		
Tổng số trường hợp tái định cư:		trường hợp
Tổng số lô đất bố trí tái định cư:		lô
Tổng diện tích đất tái định cư:		m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT CÁC TRƯỜNG HỢP

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
1	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**4.827.873.605**	**6.570.906.313**
	Bà: Trần Thị Hằng	Thôn Tân Hòa, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà (nay là thôn Hòa Yên, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa)								Đất trồng cây hàng năm khác; 19/318; (Thôn Tân Hòa - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	2147,1	901.850	100%	1.936.362.135	
	CCCD:056185007567	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
	Năm sinh: 1985	**Số tờ**	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
	Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Giếng 1, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	19	318	19	750	BHK	Vị trí 1	2147,1	2147,1	-	Đất trồng cây hàng năm khác; 19/337; (Thôn Tân Hòa - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	3206,2	901.850	100%	2.891.511.470	
	Số nhân khẩu:	19	337	19	134	BHK	Vị trí 1	3206,2	3206,2	-						
		Cộng						5.353,3	5.353,3	0	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*+ Bồi thường đất BHK tờ 19 thửa 318 vị trí 1*					
		Các giấy tờ có liên quan:									*+ Bồi thường đất BHK tờ 19 thửa 337 vị trí 1*					
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2639/GXN-PKT ngày 29/06/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**109.445.708**	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS09035, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/3/2022								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS09302, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 29/3/2022														
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Hòa, xã Cam Lâm								Thửa 318: Hàng rào kẽm gai, 5 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m không móng dài 102,5m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	102,5	385.977	95%	37.584.510	Giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ bê tông cốt thép
		- Biên bản kiểm kê số 499/BBKKT1 ngày 18/03/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.														
		- Thông báo số 1896/TB-CNKVCL ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 75: 20 trường hợp.								Hàng rào kẽm gai 5 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m móng taplo 2 lớp dài 31,6m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	31,6	385.977	105%	12.806.717	Tăng 5% do trụ bê tông cốt thép
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án														
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Tân Hòa								Thửa 337: Hàng rào kẽm gai 5 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m móng taplo 2 lớp dài 48m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo	m dài	48	385.977	105%	19.453.241	Tăng 5% do trụ bê tông cốt thép
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			QĐ08/2026)						
			Cổng trụ bê tông cốt thép cao 1,5m cánh khung sắt + lưới B40 dài 2m		-	-	0%	-	Thuê đơn vị tư vấn
			Hàng rào kẽm gai, 5 sợi, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m không móng dài 108m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	108	385.977	95%	39.601.240	Giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ bê tông cốt thép
			3. Cây trồng					**188.196.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Thửa 318: Xoài ghép - Loại A	cây	2	2.400.000	100%	4.800.000	
			Keo 3 năm	cây	2	52.000	100%	104.000	
			Thửa 337: Xoài ghép - Loại A	cây	35	2.400.000	100%	84.000.000	
			Xoài ghép - Loại B	cây	26	1.931.000	100%	50.206.000	
			Xoài ghép - Loại C	cây	15	1.533.000	100%	22.995.000	
			Xoài ghép - Loại 4 năm	cây	27	908.000	100%	24.516.000	
			Xoài ghép - Loại 2 năm	cây	5	315.000	100%	1.575.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**1.445.391.000**	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m^2	2147,1	270.000	100%	579.717.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m^2	3206,2	270.000	100%	865.674.000	
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m^2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CS09035; CS09302						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi									Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
2	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**									**1. BT về đất**					**3.749.616.889**	**5.390.039.889**
	Ông: Ngô Văn Khương	Thôn Vĩnh Thái, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa									Đất trồng cây hàng năm khác; 395/220; (Thôn Vĩnh Thái)	m²	1043,1	652.743	100%	680.876.223	
	CCCD:027064000281										Đất trồng cây hàng năm khác; 392/422; (Thôn Vĩnh Thái)	m²	1100,7	652.743	100%	718.474.220	
	Năm sinh: 1964	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**							
	Địa chỉ thường trú:	**Số tờ**	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**												
	1602-17T1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội																
	Số nhân khẩu:	395	220	395	138	BHK	Vị trí 1	1043,1	1043,1	-	Đất trồng cây hàng năm khác; 392/401; (Thôn Vĩnh Thái)	m²	737,4	652.743	100%	481.332.688	
		392	422	392	553	BHK	Vị trí 1	1100,7	1100,7	-							
		392	401	392	458	BHK	Vị trí 1	737,4	737,4	-							
		392	80	392	272	LUK	Vị trí 1	473,3	473,3	-	Đất trồng lúa còn lại; 392/80; (Thôn Vĩnh Thái)	m²	473,3	652.743	100%	308.943.262	
		392	347	392	404	BHK	Vị trí 1	519	519	-							
		392	86	392	82	BHK	Vị trí 1	663,4	663,4	-	Đất trồng cây hàng năm khác; 392/347; (Thôn Vĩnh Thái)	m²	519	652.743	100%	338.773.617	
		392	41	392	250	BHK	Vị trí 1	1207,5	1207,5	-							
		Cộng						5744,4	5744,4	0							
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		Đất trồng cây hàng năm khác; 392/86; (Thôn Vĩnh Thái)	m²	663,4	652.743	100%	433.029.706	
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-								
		Các giấy tờ có liên quan:									Đất trồng cây hàng năm khác; 392/41; (Thôn Vĩnh Thái)	m²	1207,5	652.743	100%	788.187.173	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2924/GXN-PKT ngày 08/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.									*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN19643, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 13/04/2026									*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng TB số 306/TB-HĐTĐ của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN20734, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 13/05/2026									*+ Bồi thường đất BHK tờ 395 thửa 220 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN19013, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 26/03/2026									*+ Bồi thường đất BHK tờ 392 thửa 422 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN20733, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 13/05/2026									*+ Bồi thường đất BHK tờ 392 thửa 401 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN19015, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 26/03/2026									*+ Bồi thường đất LUK tờ 392 thửa 80 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN18988, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 26/03/2026									*+ Bồi thường đất BHK tờ 392 thửa 347 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN20735, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 13/05/2026									*+ Bồi thường đất BHK tờ 392 thửa 86 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
		- Biên bản kiểm kê số 927/BBKK-T5-2 ngày 30/6/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.									*+ Bồi thường đất BHK tờ 392 thửa 41 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).*						
											2. Nhà, vật kiến trúc						
											- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Biên bản kiểm kê số 928/BBKK-T5-2 ngày 30/6/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Không						
			3. Cây trồng					**89.435.000**	
		- Thông báo số 2005/TB-CNKVCL ngày 09/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 83: 13 trường hợp.	*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án	Thửa 220: Xoài ghép - Loại B	cây	19	1.931.000	100%	36.689.000	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Vĩnh Trung, Vĩnh Đông	Xoài ghép - Loại C	cây	14	1.533.000	100%	21.462.000	
			Thửa 422: Mía đường	m²	518	8.000	100%	4.144.000	
			Thửa 401: Mía đường	m²	737	8.000	100%	5.896.000	
			Thửa 86: Keo lá tràm - Năm thứ ba	cây	63	52.000	100%	3.276.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Thửa 347: Keo lá tràm - Năm thứ ba	cây	87	52.000	100%	4.524.000	
			Thửa 80: Mía đường	m²	473	8.000	100%	3.784.000	
			Thửa 41: Mía đường	m²	1207,5	8.000	100%	9.660.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**1.550.988.000**	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m²	5271,1	270.000	100%	1.423.197.000	
			Đất trồng lúa còn lại	m²	473,3	270.000	100%	127791000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất BHK, LUK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 07 GCNQSDĐ số: CN19643; CN20734; CN19013; CN20733; CN19015; CN18988; CN20735						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
3	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**9.658.362.575**	**11.920.233.750**
	Bà: Nguyễn Thị Minh Thảo **CCCD: 056183003116** Năm sinh: 1983 Địa chỉ thường trú: 120/70 Nguyễn Thiện Thuật, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà (nay là thôn Tân Lập, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa)	Đất trồng cây hàng năm khác; 52/60; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	10709,5	901.850	100%	9.658.362.575	
		Bản đồ trích đo / **Bản đồ địa chính** / **Loại đất** / **Vị trí** / **Tổng DT (m²)** / **DT thu hồi (m²)** / **DT còn lại (m²)** Số tờ: 52 / Số thửa: 60 / Số tờ: 52 / Số thửa: 35 / BHK / Vị trí 1 / 10709,5 / 10709,5 / -	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.* *- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.* *+ Bồi thường đất BHK tờ 52 thửa 60 vị trí 1*						
		Cộng: 10.709,5 / 10.709,5 / 0							
	Số nhân khẩu:	**Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):** -							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi: -	**2. Nhà, vật kiến trúc**					**124.888.675**	
			- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		Các giấy tờ có liên quan: - Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2931/GXN-PKT ngày 08/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	Buy bê tông xi măng chứa nước, đặt nổi, nền bê tông láng vữa, đường kính 1,2m cao 1m (STT 81, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	cấu kiện	1	650.006	110%	715.007	Tăng 10% do đường kính 1,2m
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN15640, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 05/03/2024 - Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm. - Biên bản kiểm kê số 853/BBKKT5-2 ngày 12/6/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Hàng rào kẽm gai 3 sợi, trụ BTCT cao 1,5m không móng dài 357m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	357	366.132	95%	124.173.668	Giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ bê tông cốt thép
		- Thông báo số 2005/TB-CNKVCL ngày 09/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 83: 13 trường hợp.	**3. Cây trồng**					**691.200.000**	
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án - Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Nghĩa Nam	*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
			Xoài ghép - Loại A	cây	288	2.400.000	100%	691.200.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	**4. Các chính sách hỗ trợ**					**1.445.782.500**	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m²	10709,5	135.000	100%	1.445.782.500	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản*						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 2,5 = 135.000 đồng/m²						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN15640						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
4	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**5.569.915.785**	**7.686.262.785**
	Bà: Nguyễn Thị Mỹ	Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà (nay là thôn Tân Lập, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa)	Đất trồng cây hàng năm khác; 53/108; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	6176,1	901.850	100%	5.569.915.785	
	CCCD: 056160005269		*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
	Năm sinh: 1960		*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
	Địa chỉ thường trú:		*+ Bồi thường đất BHK tờ 53 thửa 108 vị trí 1*						
	Thôn Phú Khánh Hạ, xã Diên Lạc, tỉnh Khánh Hòa		**2. Nhà, vật kiến trúc**						
			- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
			Không						
			3. Cây trồng					**448.800.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Xoài ghép - Loại A	cây	187	2.400.000	100%	448.800.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**1.667.547.000**	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m²	6176,1	270.000	100%	1.667.547.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số:CH08305						

Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)
Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa					
53	108	53	146	BHK	Vị trí 1	6176,1	6176,1	-
Cộng						6.176,1	6.176,1	0

Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):	-
Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:	-

Các giấy tờ có liên quan:

- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2932/GXN-PKT ngày 08/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH08305, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 17/01/2018
- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.
- Biên bản kiểm kê số 820/BBKKT5-2 ngày 09/06/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.
- Thông báo số 2005/TB-CNKVCL ngày 09/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 83: 13 trường hợp.
- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án
- Địa điểm niêm yết phương án:
+ Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm
+ Trụ sở UBND xã Cam Lâm
+ Nhà văn hóa thôn Nghĩa Nam
- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.
- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
5	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**8.471.315.175**	**12.539.452.102**
	Ông: Lê Thanh Dũng **CCCD: 056081005693** Năm sinh: 1981 Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Trung, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Thôn Tân Lập, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây lâu năm; 173/51; (Thôn Tân Lập - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	5254,2	748.019	100%	3.930.241.430	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	Đất trồng cây hàng năm khác; 173/45; (Thôn Tân Lập - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	6070,8	748.019	100%	4.541.073.745	
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		173	51	20	39	CLN	Vị trí 1	5254,2	5254,2	-						
	Số nhân khẩu:	173	45	20	36	BHK	Vị trí 1	6070,8	6070,8	-						
		Cộng						11.325	11.325	0						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.* *- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.* *- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.* *- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.* *+ Bồi thường đất CLN tờ 173 thửa 51 vị trí 1* *+Bồi thường đất BHK tờ 173 thửa 45 vị trí 1*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-							
		Các giấy tờ có liên quan:														
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2640/GXN-PKT ngày 29/06/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.														
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN17853, được Chi nhánh Văn phòng Đăng kí Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 06/03/2024														
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN17849, được Chi nhánh Văn phòng Đăng kí Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 05/03/2024								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**542.305.927**	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Lập, xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Biên bản kiểm kê số 776/BBKKT5-2 ngày 28/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Thửa 51: Tường rào xây gạch taplo cao 0,6m, tính từ mặt móng, kết hợp lưới B40 trụ BTCT cao 1,5m, móng đá chẻ 2 lớp dài 229m (STT 66, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	229	1.263.233	90%	260.352.321	Giảm 8% do không tô trát, giảm 3% do không quét vôi, tăng 1% do tường cao 0,6m
		- Thông báo số 1896/TB-CNKVCL ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 75: 20 trường hợp.														
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án														
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Tân Lập								Cổng trụ xây gạch (0,4x0,4), cánh khung thép hình gắn lưới B40 dài 5m	m dài	5	-	100%	-	Thuê đơn vị tư vấn
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Thửa 45: Tường rào xây gạch taplo cao 0,6m, tính từ mặt móng, kết hợp lưới B40 trụ BTCT cao 1,5m, móng đá chẻ 2 lớp dài 248m (STT 66, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	248	1.263.233	90%	281.953.606	Giảm 8% do không tô trát, giảm 3% do không quét vôi, tăng 1% do tường cao 0,6m
			3. Cây trồng					**468.000.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Thửa 51: Xoài ghép - Loại A	cây	98	2.400.000	100%	235.200.000	
			Thửa 45: Xoài ghép - Loại A	cây	97	2.400.000	100%	232.800.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**3.057.831.000**	
			Đất trồng cây lâu năm	m^2	5254,5	270.000	100%	1.418.715.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m^2	6070,8	270.000	100%	1.639.116.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất CLN, BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m^2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CN17853; CN17849						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
6	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**2.488.394.916**	**3.423.168.859**
	Bà: Phan Thị Kiều	Thôn Bãi Giếng, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà (nay là thôn Bãi Giếng 1, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa)								Đất trồng cây hàng năm khác; 10/39; (Thôn Bãi Giếng 2 - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	3295,8	755.020	100%	2.488.394.916	
	CCCD:056187006602	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
	Năm sinh: 1987	**Số tờ**	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**					*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
	Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Đông, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà									*+ Bồi thường đất BHK tờ 10 thửa 39 vị trí 1*						
	Số nhân khẩu:	10	39	10	157	BHK	Vị trí 1	3295,8	3295,8							
		Cộng						3.295,8	3.295,8	**2. Nhà, vật kiến trúc**					**1.581.943**	
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-	Trụ bê tông cốt thép (1,5x0,1x0,1)x10 trụ (STT 60, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m³	0,15	11.101.357	95%	1.581.943	giảm 5% do cao 1,5m
		Các giấy tờ có liên quan:								**3. Cây trồng**					**43.326.000**	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2650/GXN-PKT ngày 29/6//2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS12812, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 17/3/2023. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm xác nhận trên GCNQSDĐ với nội dung bà Phan Thị Kiều nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên theo hồ sơ số 012808.CN.001								Xoài ghép - Loại A	cây	15	2.400.000	100%	36.000.000	
										Xoài ghép - Loại B	cây	3	1.931.000	100%	5.793.000	
										Xoài ghép - Loại C	cây	1	1.533.000	100%	1.533.000	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Bãi Giếng, xã Cam Lâm.								**4. Các chính sách hỗ trợ**					**889.866.000**	
		- Biên bản kiểm kê số 856/BBKKT5-2 ngày 12/06/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Đất trồng cây hàng năm khác	m²	3295,8	270.000	100%	889.866.000	
		- Thông báo số 1896/TB-CNKVCL ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 75: 20 trường hợp.								*- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.*						
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án								*- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:*						
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Bãi Giếng								*+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²*						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								**5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất**						
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS12812						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
7	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**2.353.940.991**	**3.222.485.391**
	Ông: Nguyễn Phi Long **CCCD: 052062008705** Năm sinh: 1962 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Lập, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà **Ông: Hà Văn Thức** **CCCD: 025075013910** Năm sinh: 1975 Địa chỉ thường trú: Khu 1, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ **Số nhân khẩu:**	Thôn Tân Sinh Tây, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà **Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):** - **Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:** -	Đất trồng lúa còn lại; 197/89; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	1215,7	748.019	100%	909.366.698	
			Đất trồng lúa còn lại; 197/71; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	621,6	748.019	100%	464.968.610	
			Đất trồng cây hàng năm khác; 197/93; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	242,5	748.019	100%	181.394.608	
			Đất trồng lúa còn lại; 197/64; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	1067,1	748.019	100%	798.211.075	
		Các giấy tờ có liên quan:	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2718/GXN-PKT ngày 02/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN13429, được Chi nhánh Văn phòng Đăng kí Đất đai Cam Lâm cấp ngày 14/11/2025	*+ Bồi thường đất LUK tờ 197 thửa 89 vị trí 1*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN14197, được Chi nhánh Văn phòng Đăng kí Đất đai Cam Lâm cấp ngày 01/12/2025	*+ Bồi thường đất LUK tờ 197 thửa 71 vị trí 1*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN14196, được Chi nhánh Văn phòng Đăng kí Đất đai Cam Lâm cấp ngày 01/12/2025	*+ Bồi thường đất BHK tờ 197 thửa 93 vị trí 1*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN14195, được Chi nhánh Văn phòng Đăng kí Đất đai Cam Lâm cấp ngày 01/12/2025	*+ Bồi thường đất LUK tờ 197 thửa 64 vị trí 1*						
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Lâm.	**2. Nhà, vật kiến trúc**						
		- Biên bản kiểm kê số 893/BBKK-T5-2 ngày 19/6/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Thông báo số 1896/TB-CNKVCL ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 75: 20 trường hợp.	Không						
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án	**3. Cây trồng**					**18.881.400**	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm	*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
			Thửa 89: Lúa	m²	1215,7	6.000	100%	7.294.200	
			Thửa 71: Lúa	m²	621,6	6.000	100%	3.729.600	

Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)
Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa					
197	89	197	48	LUK	Vị trí 1	1215,7	1215,7	-
197	71	197	40	LUK	Vị trí 1	621,6	621,6	-
197	93	197	282	BHK	Vị trí 1	242,5	242,5	-
197	64	197	30	LUK	Vị trí 1	1067,1	1067,1	-
Cộng						3146,9	3146,9	0

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		+ Nhà văn hóa thôn Tân Sinh Tây	Thửa 93: Lúa	m^2	242,5	6.000	100%	1.455.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Thửa 64: Lúa	m^2	1067,1	6.000	100%	6.402.600	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	**4. Các chính sách hỗ trợ**					**849.663.000**	
			Đất trồng lúa còn lại	m^2	2904,4	270.000	100%	784.188.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m^2	242,5	270.000	100%	65.475.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất LUK, BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m^2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 04 GCNQSDĐ số: CN13429, CN14197, CN14196, CN14195						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
8	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**844.323.071**	**1.212.242.071**
	Ông: Nguyễn Văn Chiến	Thôn Vĩnh Thái, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa								Đất trồng cây hàng năm khác; 390/237; (Thôn Vĩnh Thái)	m²	1293,5	652.743	100%	844.323.071	
	CCCD: 056093006668	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
	Năm sinh: 1993	**Số tờ**	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**					*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
	Địa chỉ thường trú: Thôn Vinh Bình, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà									*+ Bồi thường đất BHK tờ 390 thửa 237 vị trí 1*						
	Số nhân khẩu:	390	237	6	163	BHK	Vị trí 1	1872,2	1293,5							
		Cộng						1.872,2	1.293,5	**2. Nhà, vật kiến trúc**						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-	Không						
		Các giấy tờ có liên quan:								**3. Cây trồng**					**18.674.000**	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2714/GXN-PKT ngày 02/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS04882, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 25/03/2022								Sả	m²	116	11.500	100%	1.334.000	
										Rau ăn lá các loại	m²	884	17.000	100%	15.028.000	
		- Biên bản kiểm kê số 899/BBKKT5-2 ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Lạc	m²	289	8.000	100%	2.312.000	
		- Thông báo số 1896/TB-CNKVCL ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 75: 20 trường hợp.								**4. Các chính sách hỗ trợ**					**349.245.000**	
										Đất trồng cây hàng năm	m²	1293,5	270.000	100%	349.245.000	
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án								*- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.*						
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Vĩnh Trung								*- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²*						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								**5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất**						
										Chỉnh lý 01 GCNQSDĐ số: CS04882						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
9	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**2.536.083.618**	**3.598.206.944**
	Ông: Nguyễn Hoàng Anh Quốc **CCCD: 062097007776** Năm sinh: 1997 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Thành, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Tân Sinh Tây, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 198/587; (Thôn Tân Sinh Tây - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	3390,4	748.019	100%	2.536.083.618	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		198	587	198	286	BHK	Vị trí 1	3390,4	3390,4	-	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
	Số nhân khẩu:	**Cộng**						3.390,4	3.390,4	0	*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*+ Bồi thường đất BHK tờ 198 thửa 587 vị trí 1*					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		**2. Nhà, vật kiến trúc**				**132.104.326**	
		Các giấy tờ có liên quan:									*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2722/GXN-PKT ngày 02/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								Hàng rào lưới B40, trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 234m (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	234	627.276	90%	132.104.326	Giảm 10% do không móng
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH06404, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 14/02/2014.								**3. Cây trồng**					**14.611.000**	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Biên bản kiểm kê số 879/BBKKT5-2 ngày 12/06/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Dừa xiêm - Loại 3 năm	cây	19	769.000	100%	14.611.000	
		- Thông báo số 1896/TB-CNKVCL ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 75: 20 trường hợp.								**4. Các chính sách hỗ trợ**					**915.408.000**	
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án								Đất trồng cây hàng năm khác	m²	3390,4	270.000	100%	915.408.000	
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Tân Sinh Tây								*- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.* *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²*						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								**5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất**						
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CH06404						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
10	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**2.183.462.356**	**3.265.159.438**
	Bà: Trần Thị Diệu	Thôn Bãi Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây lâu năm; 7/328; (Thôn Bãi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m²	1.687	1.063.340	100%	1.793.854.580	
	CCCD: 056178012614	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
	Năm sinh: 1978															
	Địa chỉ thường trú:	**Số tờ**	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
	Thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà															
		7	328	7	326	CLN	Vị trí 1	1.687	1.687	-	Đất trồng cây lâu năm; 7/312; (Thôn Bãi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m²	366,4	1.063.340	100%	389.607.776	
	Số nhân khẩu:	7	312	7	489	CLN	Vị trí 1	366,4	366,4	-	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		Cộng						2.053,4	2.053,4	0	*- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*+ Bồi thường đất CLN tờ 7 thửa 328 vị trí 1*					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*+ Bồi thường đất CLN tờ 7 thửa 312 vị trí 1*					
		Các giấy tờ có liên quan:								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**460.688.082**	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2643/GXN-PKT ngày 29/6/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00936, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 23/12/2016														
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS04324, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/07/2020								Thửa 312: Nhà móng xây đá chẻ 2 lớp cao 0,4m, tường xây gạch 100 cao 3m, tường sơn nước, nền gạch men, cửa sắt kéo, trần laphong nhựa diện tích (8,6x11,2), mái lợp tôn, có ốp men vệ sinh (STT 2, Mục A, PL kèm theo QĐ08/2026)	m2 XD	96,32	4.915.643	103%	390.143.184	Nhân hệ số 1,12 do tường sơn nước, tăng 3% do cao 3m, 481.600 đồng/m2 vào đơn giá do nền gạch men Căn cứ QĐ 32/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa, công trình VKT hỗ trợ 80% (390.143.184 = 487.678.980 * 0,8)
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm.														
		- Biên bản kiểm kê số 839/BBKKT5-2 ngày 09/06/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.														
		- Thông báo số 1896/TB-CNKVCL ngày 02/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 75: 20 trường hợp.														
		- Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án														
		- Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Bãi Giếng 3								Mái che cột kèo sắt, mái lợp tôn, nền gạch men (1,5x8,6) (STT 4, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m2 XD	12,9	1.259.097	105%	13.643.575	Tăng 5% do nền gạch men Căn cứ QĐ 32/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa, công trình VKT hỗ trợ 80% (13.643.575 = 17.054.469 * 0,8)
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.														
										Mái che cột kèo sắt, mái	m2	47,6	1.259.097	100%	47.946.414	Căn cứ QĐ 32/2026 của

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			lợp tôn, nền láng xi măng (8,5x5,6) (STT 4, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	XD					UBND tỉnh Khánh Hòa, công trình VKT hỗ trợ 80% (47.946.414 = 59.933.017 * 0,8)
			Tường rào xây gạch có tô trát cao 2,7m tính từ mặt móng, móng xây đá chẻ 2 lớp dài 5,6m (STT 9, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	5,6	1.453.719	110%	8.954.909	Tăng 10% do cao 2,7m
			3. Cây trồng					**66.591.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Thửa 328: Xoài hạt - Loại A	cây	9	7.399.000	100%	66.591.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**554.418.000**	
			Đất trồng cây lâu năm	m^2	1.687	270.000	100%	455.490.000	
			Đất trồng cây lâu năm	m^2	366,4	270.000	100%	98.928.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* *+ Bồi thường đất CLN VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m^2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CH00936; CS04324						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
11	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**	**1. BT về đất**					**1.834.441.796**	**2.792.434.487**
	Bà: Huỳnh Thị Tỉnh **CCCD: 056152004989** Năm sinh: 1952 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà. **Bà: Trần Thị Hoàng Nga** **CCCD: 056171003647** Năm sinh: 1971 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.	Thôn Tân Phú, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà **Bản đồ trích đo** / **Bản đồ địa chính** / **Loại đất** / **Vị trí** / **TổngDT (m²)** / **DTthu hồi (m²)** / **DT còn lại (m²)** **Số tờ** / **Số thửa** / **Số tờ** / **Số thửa** 165 / 726 / 165 / 223 / CLN / Vị trí 1 / 2452,4 / 2452,4 / - **Cộng** / 2.452,4 / 2.452,4 / 0 **Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):** - **Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:** -	Đất trồng cây lâu năm; 165/726; (Thôn Tân Phú - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m²	2452,4	748.019	100%	1.834.441.796	
			- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. *- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTĐ ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.* *+ Bồi thường đất CLN tờ 165 thửa 726 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)*						
	Số nhân khẩu:	**Các giấy tờ có liên quan:**	**2. Nhà, vật kiến trúc**					**163.860.691**	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 2933/GXN-PKT ngày 08/7/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN10529, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày 16/09/2025 - Địa chỉ thửa đất: thôn Tân Phú, xã Cam Lâm. - Biên bản kiểm kê số 913/BBKK-T5-2 ngày 29/06/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. - Thông báo số 2005/TB-CNKVCL ngày 09/7/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Đợt 83: 13 trường hợp. - Phiếu lấy ý kiến dự thảo phương án - Địa điểm niêm yết phương án: + Chi nhánh PTQĐ khu vực Cam Lâm + Trụ sở UBND xã Cam Lâm + Nhà văn hóa thôn Tân Phú - Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
			Mộ xây 3 lớp đá chẻ tính từ mặt bêtông lót (mỗi lớp cao 20cm) (STT 3, Mục B, PL2 QĐ12/2026)	cái	2	7.453.931	100%	14.907.862	
			Chi phí quách gỗ 30*60, vàng bạc, trà lót đáy, vải bao cốt	cái	2	664.800	100%	1.329.600	
			Chi phí mua bia mộ, vật tư, lễ cúng, thuê người cúng	cái	2	2.500.000	100%	5.000.000	
			Chi phí công đào + bốc hài cốt	cái	2	1.800.000	100%	3.600.000	
			Chi phí lấp hoàn thổ	cái	2	700.000	100%	1.400.000	
			Công di dời mộ xây 15 năm đến 20 năm (STT 16, Mục B, PL3 QĐ12/2026)	mộ/cốt	2	3.324.000	100%	6.648.000	
			Hàng rào lưới B40 trụ bê tông cốt thép cao 1,5m dài 232m, không móng (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	232	627.276	90%	130.975.229	giảm 10% do không móng
			3. Cây trồng					**131.984.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số						
			32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Xoài hạt - Loại A	cây	8	7.399.000	100%	59.192.000	
			Xoài ghép - Loại A	cây	26	2.400.000	100%	62.400.000	
			Xoài ghép - Loại B	cây	3	1.931.000	100%	5.793.000	
			Xoài ghép - Loại C	cây	3	1.533.000	100%	4.599.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**662.148.000**	
			Đất trồng cây lâu năm	m²	2452,4	270.000	100%	662.148.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13						
			Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản						
			10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh						
			Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá						
			hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng						
			nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất CLN VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất					-	
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN10529						

Cam Lâm, ngày 17 tháng 7 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Uy Viễn